Kinh Kosambiya (Kosambiya Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

48. KINH KOSAMBIYA (Kosambiya SuttdÝ

491. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Kosambĩ, tại tinh xá Ghosita. Lúc bấy giờ, các Tỷ- kheo ở Kosambĩ sống cạnh tranh, luận tranh,123đấu tranh nhau, đả thương nhau bằng những binh khí miệng lưỡi. Họ không tự thông cảm nhau, không chấp nhận thông cảm; họ không tự hòa giải5 không chấp nhận hòa giải.3 Rồi một Tỷ-kheo đến chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Ở đây, bạch Thế Tôn? các Tỷ-kheo ở Kosambĩ sống cạnh tranh5 luận tranh, đấu tranh nhau, đả thương nhau bằng những binh khí miệng lưỡi. Họ không tự thông cảm nhau, không chấp nhận thông cảm; họ không tự hòa giải nhau, không chấp nhận hòa giải. Rồi Thế Tôn cho gọi một Tỷ-kheo và bảo như sau: Này Tỷ-kheo? hãy đi và nhân danh Ta, bảo các Tỷ-kheo ấy như sau: uBậc Đạo sư cho gọi chư Tôn gi - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. f f _ __ - -- f Ạ Tỷ-kheo ây vâng đáp The Tôn, đen cho cac Ty-kheo ay ở. Sau khi đên? lien thưa với các Tỷ-kheo ấy: Bậc Đạo sư cho gọi chư Tôn giả. Hiền giả, vâng. Các Tỷ-kheo vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đến chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến, đảnh lê Thê Tôn roi ngôi xuong một ben. The Tôn nói với cac Ty-kneo đang ngôi xuống một bên: Này các Tỷ-kheo? có đúng sự thật chăng, các ông sông cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng những binh khí miệng lưỡi. Và các ông không tự thông cảm nhau, không chấp nhận thông cảm; không tự hòa giải nhau, không chấp nhận hòa giải?

1 Tham chiếu: J. 428; Vin, I. 338ff;g.(T.02. 0125.24.8. 0626bll). Ngũ phần luật (r.22. 1421.24. 0158C07); Tư phần luật (r.22. 1428.43. 0874c08). 2 M. III. 152; Vin. L 341, 352. 3 Vin. I. 337.

 Bạch Thế Tôn, có vậy. Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Trong khi các ông sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi; trong khi ấy, các ông có an trú (paccupatthita) Từ thân hành (Metta kãyakammă) đối với các vị đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau limg không? Các ông có an trú Từ khẩu hành đối với các vị đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng không? Các ông có an trú Từ ý hành đối với các vị đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng không? Bạch Thế Tôn? không. -Như vậy9 này các Tỷ-kheo, [các ông] đã chấp nhận rằng, trong khi các ông sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau bằng binh khí miệng lưỡi; trong khi ấy, không có an trú Từ thân hành đoi với các vi đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng, không có an trú Từ khẩu hành đối với các vị đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng, không có an trú Từ ý hành đối với các vị đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Như vậy5 này các kẻ mê mờ kia, do biết gì, do thấy gì, các ông sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau với những binh khí miệng lưỡi; và các ông không tự thông cảm nhau, không chấp nhận thông cảm; không tự hòa giải nhau, không chấp nhận hòa giải. Như vậy, này các kẻ mê mờ kia, các ông sẽ

phải chịu bất hạnh, đau khổ trong một thời gian dài. 492. Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo5 có sáu pháp này cần phải ghi nhớ/ tạo thành txrơng ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng? đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. Thế nào là sáu? Ở đây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo an trú Từ than hành đối với các vị đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Pháp này cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đen hòa đồng? đưa đến không tranh luận5 hòa hợp, nhât trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo an trú Từ khâu hành đôi với các vị đông Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Pháp này cần phải ghi nhớ5 tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. Lại nữa? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú Từ ý hành đối với các vị đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Pháp này càn phải ghi nhớ5 tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng? đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhât trí, Lại nữa, này các Tỷ-kheo? đối với các tài vật nhận được đúng pháp? hợp pháp, cho đến những tài vật thâu nhận chỉ trong bình bát, Tỷ-kheo không phải là người không san sẻ các tài vật nhận được như vậy5 phải là người san sẻ dùng*

4 Dhammã sãranĩya. MA. II. 394 viết saritabbayuttã, nghĩa là điều cần phải nhớ. Xem M. IL 250f; D. II. 80; III. 245; 4 III. 288?

chung với các vị đồng Phạm hạnh có giới đức. Pháp này cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. Lại nữa? này các Tỷ-kheo, đối với các giới luật không có vi phạm, không có tỳ vết, không có vẩn đục, không^ có uê tạp? giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp trước, đưa đến thiền định, Tỷ-kheo sông thành tựu trong các giới luật ấy với các vị đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Pháp này cần phải ghi nhớ? tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? đối với các tri kiến thuộc về bậc Thánh5 có khả năng hướng thượng, khiến người thực hành chơn chánh diệt tận khổ đau, Tỷ- kheo sống thành tựu tri kiến như vậy, cùng với các vị đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Pháp nay cần phải ghi nhớ? tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. Này các Tỷ-kheo? có sáu pháp này cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đông? đưa đên không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. Này các Tỷ-kheo5 trong sáu pháp cần phải ghi nhớ này, có một pháp toi thượngj thâu nhiếp tất cả, làm giêng môi cho tât cả,67chính là tri kiến này, thuộc về bậc Thánh,7 có khả năng hướng thượng, khiên người thực hành chơn chánh diệt tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo5 ví như một căn nhà có mái nhọn như ngọn tháp, có một pháp tôi thượng, thâu nhiếp tất cả, làm giềng mối cho tất cả, chính là mái nhọn. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, trong sáu pháp cần phải ghi nhớ này, có mot pháp tôi thượng, thâu nhiêp tất cả, làm giềng môi cho tất cả9 chính là tri kiến này, thuộc về bậc Thánh, có khả năng hướng thượng, khiến người thực hành chơn chánh diệt tận khổ đau. 493. Này các Tỷ-kheo? thế nào là tri kiến thuộc về bậc Thánh, có khả năng hướng thượng, khiến người thực hành chơn chánh diệt tận khổ

đau? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến dưới gốc cây, hay đi đến chỗ trông văng và suy nghĩ như sau: Không Diet ta có nội triên nào chưa đoạn trừ không? Do nội triền này nếu tâm ta bị triền phược, thì ta không thể biết như thật, không thể thấy như that?" Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo bị tham dục triền phược, cho đến như vậy, tâm [của vị này] bị triền phược. Này các Tỷ-kheo? nếu Tỷ-kheo bị sân triền phược, cho đến như vậy, tâm [của vị này] bị triền phược. Này các Tỷ-kheo? nếu Tỷ-kheo bị hôn trầm thụy miên triền phược9 cho đến như vậy? tâm [của vị này] bị triền phược. Này các Tỷ-kheo? nêu Tỷ-kheo bị trạo hôi triên phược, cho

5 Tương ứng với Đạo. Xem MA. II. 401. 6III. 10. 7 Đây là tri kiến của Dự lưu đạo. Xem MA. II. 401. Đoạn cuối kinh này có đề cập đến 7 trí được xem là liên hệ đen Dự lưu quả.

đến như vậy, tâm [của vị này] bị triền phược. Này các Tỷ-kheo9 nếu Tỷ-kheo bị nghi triền phược, cho đến như vậy, tâm [của vị này] bị triền phược. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có tâm bị thế sự đời này ràng buộc, cho đến như vậy, tâm [của vị này] bị triền phược. Này các Tỷ-kheo, nếu vị Tỷ-kheo có tâm bị thế sự đời sau ràng buộc, cho đến như vậy? tâm [của vị này] bị triền phược. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau với những binh khí miệng lưỡi, cho đến như vậy? tâm [của vị này] bị triền phược. Vị ấy biết rõ như sau: "Ta không có nội triền chưa được đoạn trừ, do nội triền này nếu tâm ta bị triền phược, ta không thể biết như thật, không thể thấy như thật. Ý của ta được khéo hướng đến sự giác ngộ các sự that." Đó là Trí thứ nhất mà vị này chứng được, thuộc các bậc Thánh, siêu thế, các phàm phu không thể cộng chứng. 494. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Trong khi ta thực tập, tu tập, luyện tập nhiều lần tri kiến này, ta tự đạt được tịch chỉ,89ta tự đạt được tịnh chỉ hay kh6ng?" Vị này biết rõ như sau: "Trong khi ta thực tập5 tu tập, luyện tập nhiều lần tri kiến này; ta tự đạt được tịch chỉ, ta tự đạt được tịnh chi." Đó là Trí thứ hai mà vị này chứng được, thuộc các bậc Thánh, siêu thế, các phàm phu không thể cộng chứng. 495. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Tri kiến như ta đã thành tựu này,9 có thể có một Sa-môn hay Bà-la-môn nào, ngoài tổ chức này thành tựu tri kiến như vậy không?95 Vị ấy hiểu rõ như sau: "Tri kiến như ta đã thành tựu, không có một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác, ngoài tổ chức này thành tựu tri kiến như vay." Đó là Trí thứ ba mà vị này chứng được, thuộc các bậc Thánh, siêu thế, các phàm phu không thể cộng chứng. 496. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Pháp tánh (Dhammatã) mà một vị chứng được Tri kiến thành tựu, Pháp tánh như vậy ta có thành tựu hay khong?59 Và này các Tỷ-kheo? Pháp tánh ấy là gì mà một vị chứng được Tri kiến thành tựu? Đây là Pháp tánh, này các Tỷ-kheo9 một vị chứng được Tri kiến thành tựu, bất cứ giới tội nào, vị này vi phạm, giới tội ấy liền được xuất tội.10 Vị này lập tức phát lộ9 tỏ bày, trình bày trước bậc Đạo sư hay trước các vị đồng Phạm hạnh có trí. Sau khi phát lộ? tỏ bày, trình bày5 vị ấy phòng hộ gìn giữ trong tương lai. Này các Tỷ-kheo, ví như một đứa trẻ con, ngây tho, nằm ngửa, lập tức rút lui tay hay chân nếu tay hay chân của nó chạm phải than đỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đây là Pháp tánh mà một vị chứng được Tri kiến thành tựu. Bất

cứ giới tội nào vị này vi phạm, giới tội ấy liền được xuất tội. Vị này lập tức phát lộ? tỏ bày, trình bày trước bậc Đạo sư hay trước các vị đồng Phạm hạnh có trí. Sau khi phát lộ? tỏ bày? trình bày, vị ấy phòng hộ gìn giữ trong tương lai. Vị ấy biết rõ như sau: "Pháp tánh mà một vị chứng được

8 Nỉbbutỉ được MA. II. 401 giải thích là kilesavũpasama, sự đoạn trừ các phiền não. 9 Tri kiến của một vị đã chứng quả Dự lưu. 10 Bởi sự phát lộ hay bởi Tăng yết-ma (Sanghakamma).

Tri kiến thành tựu, Pháp tánh như vậy ta có thành 1ỴU.” Như vậy là Trí thứ tư mà vị này chứng được, thuộc các bậc Thánh, siêu thế, các phàm phu không thể cộng chứng. 497. Lại nữa? này các Tỷ-kheo? vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: í6Pháp tánh mà một vị chứng được Tri kiến thành tựu, Pháp tánh như vậy ta có thành tựu hay kh6ng?" Và này các Tỷ-kheo? Pháp tánh ấy là gì mà một vị chứng được Tri kiến thành tựu? Đây là Pháp tánh, này các Tỷ-kheo5 một vị chứng được Tri kiến thành tựu, bất luận sự việc cần phải làm dâu lớn nhỏ gi, 11 giúp cho các vị đồng Phạm hạnh? vị này nỗ lực thực hiện, nhưng tha thiết hướng đến tăng thượng giới học5 tăng thượng tâm học5 tăng thượng tuệ học. Này các Tỷ-kheo5 ví như con bò có các con bê5 khi đang nhổ lùm cỏ lên [ăn]5 vẫn coi chừng con bê. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, đây là Pháp tánh mà một vị chứng được Tri kiến thành tựu. Bất luận sự việc cần phải làm dầu lớn nhỏ gi, giúp cho các vị đồng Phạm hạnh, vị này nỗ lực thực hiện? nhưng tha thiết hướng đến tăng thượng giới học, tăng thượng tâm học, tăng thượng tuệ học. Vị này biết rõ như sau: "Pháp tánh mà một vị chứng được Tri kiến thành tựu, Pháp tánh như vậy ta có thành tựu." Như vậy là Trí thứ năm mà vị này chứng được, thuộc các bậc Thánh, siêu thế, các phàm phu không thể cộng chứng. 498. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: “Sức mạnh mà một vị chứng được Tri kiên thành tựu, sức mạnh như vậy ta có thành tựu hay không?59 Và này các Tỷ-kheo, sức mạnh ấy là gì mà một vị chứng được Tri kiên thành tựu? Đây là sức mạnh5 này các Tỷ-kheo, một vị chứng được Tri kiến thành tựu, trong khi Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết được giảng dạy, sau khi chú tâm chú ý5 chuyên chú toàn tâm trí, vị này lóng tai nghe pháp. Vị này biết rõ như sau: “Sức mạnh mà một vị chứng được Tri kiến thành tựu5 sức mạnh như vậy ta có thành tựu?5 Như vậy là Trí thứ sáu mà vị này chứng được, thuộc các bậc Thánh, siêu thế, các phàm phu không thể cộng chứng. 499. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Sức mạnh mà một vị chứng được Tri kiến thành tựu, sức mạnh như vậy ta có thành tựu hay kh6ng?" Và này các Tỷ-kheo, sức mạnh ấy là gì mà một vị chứng được Tri kiên thành tựu? Đây là sức mạnh, này các Tỷ-kheo, một vị chứng được Tri kiến thành tựu, trong khi Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết được giảng dạy, vị này chứng được Nghĩa tín thọ (Atthaveda). Pháp tín thọ (Dhammavedă) và sự hân hoan tương ứng với Pháp.12 Vị này hiêu rõ như sau: "Sức mạnh mà một vị chứng được Tri kiên thành tựu, sức mạnh như vậy ta có thành tựu." Như vậy là Trí thứ bảy mà vị này chứng được, thuộc các bậc Thánh, siêu thế, các phàm phu không thể cộng chứng. 500. Như vậy? này các Tỷ-kheo, Pháp tánh được khéo an trú đối với vị

11 Các bổn phận lớn và nhỏ. Lớn như may và nhuộm y, giữ chánh điện sạch sẽ và các công việc trong phòng kiết giới; nhỏ như đổ đầy thùng nước rửa chân, lo dầu đái. Xem MA. II. 402. 12 MI. 37, 221.

354 > KINH TRUNG Bộ

Thánh đệ tử thành tựu bảy chi này để chứng được quả Dự lưu. Như vậy? này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử thành tựu bảy chi này tức là đã thành tựu Dự liru quả. Thế Tôn thuyết giảng như vậy? các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.